

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ngày 26 tháng 05 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2018.

Điều 4: Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

Điều 5: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Điều 6: Thông qua Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của Trưởng ban kiểm soát:



1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng/người (Tr.đ)	Mức lương/tháng/người (Tr.đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2017 (Tr.đ)	Tổng số tiền lương năm 2017 (Tr.đ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10	–	120	
2	Ủy viên HĐQT	4	12	07	–	336	
3	Trưởng BKS	1	12	–	07	–	84
4	Thành viên BKS	2	12	4.5	–	108	

2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Trưởng ban kiểm soát năm 2018:

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng/người (Tr.đ)	Mức lương/tháng/người (Tr.đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2018 (Tr.đ)	Tổng số tiền lương năm 2018 (Tr.đ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10	–	120	
2	Ủy viên HĐQT	4	12	07	–	336	
3	Trưởng BKS	1	12	–	07	–	84
4	Thành viên BKS	2	12	4.5	–	108	

Điều 7: Thông qua nội dung tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2017:

DVT: Đồng

Nội dung		Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2017.	56.067.248.712
2.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương).	4.261.000.000
	- Trích lợi nhuận thêm 20% trên lợi nhuận vượt kế hoạch (LN KH: 44 tỷ; thực hiện: 56 tỷ; vượt trích thêm: 12 tỷ x 20%= 2.4 tỷ cho CBCNV).	2.410.000.000
3.	Quỹ công tác xã hội 1% lợi nhuận sau thuế.	560.672.487
4.	Lợi nhuận còn lại năm 2017.	48.835.576.225

2. Chia cổ tức năm 2017:

- Tỷ lệ cổ tức chi trả : 30 % (trương ứng số tiền: 37.500.000.000 đồng)
- Hình thức chi trả : Bằng tiền mặt
- Nguồn chi trả : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho HĐQT quyết định
- Tỷ lệ đã tạm ứng : 10% (trương ứng số tiền 12.500.000.000 đồng)

Điều 8: Thông qua nội dung tờ trình về kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2018;

1. Kế hoạch sản xuất:

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	SL sản xuất	SL tiêu thụ
1	Bia lon Sài Gòn 333	Triệu lít	12,950	12,950
2	Bia lon Sài Gòn Lager	Triệu lít	28,250	28,250
3	Bia Hơi Sài Gòn	Triệu lít	8,000	8,000
4	Tổng sản lượng	Triệu lít	49,200	49,200

2. Kế hoạch kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	479.104.046.019
2. Các khoản giảm trừ	Đồng	0
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	479.104.046.019
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	435.116.289.051
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	43.987.756.968
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	450.000.000
7. Chi phí tài chính	Đồng	2.500.000.000
8. Chi phí bán hàng	Đồng	5.782.469.407
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	13.622.624.414

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	22.532.663.147
11. Thu nhập khác	Đồng	3.639.158.000
12. Lợi nhuận khác	Đồng	3.639.158.000
13. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	26.171.821.147
Thuế TNDN 15%/2=7.5%	Đồng	1.962.886.586
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	24.208.934.561
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.937

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2018 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty và báo cáo tại ĐHCĐ gần nhất.

Điều 9: Thông qua nội dung tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án phân chia cổ tức năm 2018.

☛ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Nội dung		Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2018.	24.208.934.561
2.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương).	4.261.000.000
	- Trường hợp lợi nhuận vượt kế hoạch thì quỹ khen thưởng phúc lợi được trích thêm 20% trên lợi nhuận vượt (tối đa không quá 3 tháng lương)	-
3.	Quỹ công tác xã hội 1% lợi nhuận sau thuế.	242.089.346
4.	Lợi nhuận còn lại năm 2018.	19.705.845.215
5	Cổ tức chia 25%:	31.250.000.000
	- Chia cổ tức 15% từ Lợi nhuận sau thuế	18.750.000.000
	- Chia cổ tức 10% từ Lợi nhuận sau thuế- phần này chuyển từ Quỹ đầu tư và phát triển sang.	12.500.000.000

☛ Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

Tỷ lệ cổ tức chi trả : 25 % (trương ứng số tiền: 31.250.000.000 đồng)

Hình thức chi trả : Ủy quyền cho HĐQT quyết định

Nguồn chi trả : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho HĐQT quyết định

Điều 10: Thông qua nội dung tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

- Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành sửa đổi : Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 131 Luật Doanh nghiệp”, cũng như việc đưa Điều lệ mới vào áp dụng trong hoạt động của Công ty sau khi sửa đổi.

Điều 11: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành sửa đổi/ bổ sung: Quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy chế để phù hợp với Điểm c Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ; Quy định tại Khoản 1,2 Điều 28 để phù hợp với Khoản 4 Điều 39 và Điểm c Khoản 3 Điều 32 Điều lệ, cũng như việc đưa Quy chế nội bộ về quản trị mới vào áp dụng trong hoạt động của Công ty sau khi sửa đổi.

Điều 12: Thông qua nội dung tờ trình về việc ký hợp đồng với cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn.

Điều 13: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các Cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội một cách hiệu quả.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN NGỌC CHÂU